

Huyện K, ngày 08 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST-DS ngày 25/05/2022, về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

Ngân hàng thương mại cổ phần T (T);

Trụ sở: Số xxx, phố E, phường H, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là:

Ông Hồ S; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của T là:

Bà Phạm Thị M; chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Theo quyết định số 1218/2017/QĐ-HĐQT của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng T về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Người đại diện theo ủy quyền lại của T là:

1. Ông Lương Văn O; chức vụ: Cán xử lý nợ;
2. Bà Trần Thị Hồng Q; chức vụ: Cán xử lý nợ;
3. Bà Nguyễn Thị Hoa; Chức vụ: Cán xử lý nợ;

Theo văn bản ủy quyền số 1123-03/2021/UQ-TCB ngày 27/12/2021 của T.

Bị đơn:

Bà Đinh Thị Thanh H, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Thôn K, xã K, huyện K, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng tín dụng số HĐTD/2014/LTK/30062014 ngày 30/06/2014, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 01072014 ngày 01/07/2014 và Hợp đồng thế chấp số công chứng 1074/2014/HĐTC quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/6/2014 tại Văn phòng Công chứng Hoàn Kiếm được giao kết giữa bà Đinh Thị Thanh H với Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo yêu cầu về chủ thể tham gia giao kết, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng đối với các bên tham gia giao kết.

2.2. Cách tính lãi trong hạn và lãi quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 42262/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG ngày 11/3/2011, Khế ước nhận nợ số 42262 ngày 11/3/2011 và Hợp đồng tín dụng số 49051/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG, Khế ước nhận nợ số 49051 ngày 14/7/2011 so với các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần T là đúng theo thỏa thuận mà các bên đã ký kết trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật, có giá trị áp dụng bắt buộc đối với các bên tham gia giao kết.

2.3. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 29/06/2022, bà Đinh Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) tổng số tiền là: 623,014,414 đồng, trong đó: Nợ gốc là 241,430,000 đồng, nợ lãi trong hạn là 132,369,723 đồng và nợ lãi quá hạn là 249,214,691 đồng..

2.4. Xác nhận bà Đinh Thị Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) toàn bộ tổng số tiền còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) là: 623,014,414 đồng, trong đó: Nợ gốc là 241,430,000 đồng, nợ lãi trong hạn là 132,369,723 đồng và nợ lãi quá hạn là 249,214,691 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/06/2022 trên dư nợ gốc tính theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD/2014/LTK/30062014 ngày 30/06/2014 và Khế ước nhận nợ

và cam kết trả nợ số 01072014 ngày 01/07/2014 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ.

Kể từ ngày 30/06/2022 cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản nợ, bà Đinh Thị Thanh H còn phải chịu khoản lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD/2014/LTK/30062014 ngày 30/06/2014 và Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ số 01072014. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nói trên, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất Ngân hàng cho vay.

2.5. Trường hợp bà Đinh Thị Thanh H thanh toán hết khoản nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) có trách nhiệm trả lại giấy tờ nhà đất thế chấp cho bà Đinh Thị Thanh H và làm thủ tục giải chấp ngay.

2.6. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, bà Đinh Thị Thanh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 199B, tờ bản đồ số 4, diện tích 70m²; tại địa chỉ: Thôn Xâm Xuyên, xã Hồng Vân, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BP131203, số vào sổ cấp GCN: CH00439, do UBND huyện Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/7/2013 cho ông Nguyễn Mạnh Dũng, đăng ký sang tên cho bà Đinh Thị Thanh H ngày 09/6/2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; Hợp đồng thế chấp số công chứng 1074/2014/HĐTC quyền số 11/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/6/2014 tại Văn phòng Công chứng Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thường Tín theo đúng quy định pháp luật ngày 01/7/2014. Diện tích đất và công trình xây dựng trên đất (nếu có) được xác định theo số liệu đo đạc thực tế tại thời điểm xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ phải di chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp, số tiền phát mại không đủ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) thì bà

Đinh Thị Thanh H có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (T).

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền bà Đinh Thị Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả cho bà Đinh Thị Thanh H.

2.7. Về án phí sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đinh Thị Thanh H tự nguyện chịu 14,460,000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) 16,383,000 đồng tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần T (T) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0073283 ngày 25/05/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Như Trọng